TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81 /2023/DS-ST
Ngày: 18 - 4 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Cúc Hoa

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST-DS ngày 06/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2023/QĐST-DS ngày 28/3/2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T V, sinh năm 1958 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/10/2022, đơn khởi kiện bổ sung và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà có tổ chức mở dây hụi ngày 25/01/2018 (âl) hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 1.000.000 đồng có 21 phần, kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 25/01/2018 (âl), sau đó 01 tháng khui 01 lần, hình thức lĩnh hụi là thành viên dây hụi bỏ thăm cao nhất thì hốt, việc góp hụi là sau khi đã mở hụi thì đầu thảo đi gom tiền của

hụi viên sau đó giao tiền tại nhà hụi viên được lĩnh hụi. Mỗi người lĩnh hụi thỏa thuận trả cho đầu thảo hưởng huê hồng số tiền 500.000 đồng/lần hốt. Bà Nguyễn Thị T V có tham gia 01 phần ở dây số 01 lấy tên trong danh sách hụi là "*Cô V*", bà V đóng hụi sống đầy đủ ở lần khui thứ 1, đến lần khui thứ 2 bà V bỏ thăm 320.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi được nhận là 13.420.000 đồng (đã trừ tiền đầu thảo), sau khi hốt hụi bà V có đóng hụi chết ở lần khui thứ 3, từ lần khui thứ 4 cho đến khi hụi mãn bà V không đóng hụi chết nên bà C phải choàng thay cho bà Vtổng cộng là 18 lần với số tiền 18.000.000 đồng. Nay yêu cầu bà V phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền trên, bà không yêu cầu tính lãi hụi.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T V sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2 nhưng bà V không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do đó Tòa án lập biên bản vắng mặt bị đơn và biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà V phải trả số tiền hụi chết đã choàng thay cho bà V 18 lần bằng 18.000.000 đồng trong dây hụi ngày 25/01/2018 (âl) loại hụi 1.000.000 đồng ở dây số 1. Không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ mới, không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ và không yêu cầu triệu tập người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Đối với bà Nguyễn Thị T V vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bà V .

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt, phân tích nội dung vụ án kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C, buộc bà Nguyễn Thị T V phải có trách nhiệm trả cho bà C số tiền hụi đã choàng thay cho bà V 18 lần bằng 18.000.000 đồng trong dây hụi ngày 25/01/2018 (âl) loại hụi 1.000.000 đồng ở dây số 1. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị C khởi kiện bà Nguyễn Thị T V phải trả số tiền hụi chết mà bà C là đầu thảo đã choàng thay cho bà V ; quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Tòa án đã đưa bà Nguyễn Thị T V vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn trong vụ án. Bà V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tại phiên tòa bà V vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V .

[3] Về nội dung: Bà C yêu cầu bà V phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi chết bà C đã choàng thay cho bà V 18 lần bằng 18.000.000 đồng trong dây hụi ngày 25/01/2018 (âl) loại hụi 1.000.000 đồng ở dây số 1.

[4] Đối với bà Nguyễn Thị T V mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị C nhưng sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện T đã sao gửi toàn bộ các tài liệu chứng cứ có liên quan đến dây hụi để bà V có ý kiến trình bày hoặc phản bác lại yêu cầu khởi kiện của bà C cũng như các tài liệu chứng cứ mà bà C đã giao nộp nhưng bà V không có ý kiến trình bày do đó Tòa án nhân dân huyện T căn cứ vào các tài liệu chứng do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án. Kết quả xác minh các hụi viên có tham gia chơi dây hụi ngày 25/01/2018 (âl) của bà C đều thống nhất xác định bà Nguyễn Thị C có tổ chức khui dây hụi ngày 25/01/2018, loại hụi 1.000.000 đồng (dây số 1) kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 25/01/2018 (âl), sau đó 01 tháng khui 01 lần, đầu thảo có giao danh sách hụi cho các hụi viên theo dõi, hụi viên khi được hốt hụi sẽ ký nhận vào sổ hụi của đầu thảo, các lần khui hụi tại nhà bà C có mặt bà Nguyễn Thị T V đến rút thăm hốt hụi và hụi đã mãn (các bút lục số 58 đến 82). Theo bà C cung cấp bà V hốt hụi ở lần khui thứ 2, không đóng hụi chết từ lần khui thứ 4, qua xác minh các hụi viên hốt hụi ở lần khui thứ 4 cho đến lần khui thứ 21 họ đều có ý kiến thống nhất đầu thảo đã giao đầy đủ số tiền hụi hốt được tương ứng với từng lần rút thăm của các hụi viên và không có ai tranh chấp với bà C trong dây hụi này, chứng minh bà C là đầu thảo đã hoàn thành xong nghĩa vụ đối với các hụi viên trong dây hụi cũng như đã choàng thay cho bà V số tiền hụi chết mà bà V sau khi hốt hụi không đóng từ lần khui thứ 4 cho đến khi hụi mãn là 16 lần bằng 18.000.000 đồng. Từ những phân tích

nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Chỉ, buộc bà phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà C số tiền hụi chết đã choàng thay là 18.000.000 đồng.

[5] Xét thấy quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị T V đều là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147, 217, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

2. Buộc Nguyễn Thị T V phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền hụi chết đã choàng thay là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) trong dây hụi ngày 25/01/2018 (âl) loại hụi 1.000.000 đồng, dây số 1 do bà Nguyễn Thị C làm đầu thảo hụi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị T V đều là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 70 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký